



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20 /QĐ-CĐKTNTT ngày 08 tháng 7 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)*

Tên ngành, nghề: HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Mã ngành, nghề: 5810103.

Trình độ đào tạo: Trung cấp.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên

Thời gian đào tạo: 2,0 năm.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch trình độ Trung cấp, nhằm đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực du lịch. Đào tạo trình độ Trung cấp ngành Hướng dẫn du lịch có phẩm chất đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp; có kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành về quản trị lữ hành, hướng dẫn viên du lịch tại các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực du lịch; có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển nghề nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Trung cấp ngành Hướng dẫn du lịch và được công nhận danh hiệu trung cấp ngành Hướng dẫn du lịch; có khả năng tiếp tục học lên chương trình cao đẳng.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Trình bày được các thức chuyên môn về nghề hướng dẫn: Đặc điểm, giá trị của các tài nguyên và tuyến điểm du lịch; hệ thống các nhà cung cấp dịch vụ du lịch có liên quan; quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch, kiến thức về thuyết minh, hướng dẫn đối tượng tham quan, quy trình xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch;

+ Trình bày được các những kiến thức cho nghiệp vụ hướng dẫn như: Tổng quan du lịch và khách sạn, tâm lý khách du lịch, kỹ năng giao tiếp, hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam, văn hóa Việt Nam, địa lý du lịch Việt Nam, Tổ chức sự kiện, lịch sử văn minh thế giới, tiến trình lịch sử Việt Nam, các dân tộc Việt Nam;

+ Trình bày được các kiến thức bổ trợ cho nghiệp vụ hướng dẫn như: Nghiệp vụ lữ hành, văn học dân gian Việt Nam, kinh tế Việt Nam, nghiệp vụ văn phòng, xây dựng



thực đơn, nghiệp vụ thanh toán, văn hóa ẩm thực, nghiệp vụ lưu trú, tin học ứng dụng, môi trường và an ninh- an toàn trong du lịch...;

+ Nêu được các kiến thức chuyên môn để có thể thực hiện các nghiệp vụ hướng dẫn đối với khách du lịch quốc tế như: kinh tế quốc tế, địa lý du lịch thế giới;

- Kỹ năng:

+ Chuẩn bị, tổ chức thực hiện chương trình, thuyết minh, hướng dẫn tham quan, quản lý đoàn khách, hỗ trợ quảng cáo tiếp thị và bán chương trình, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch, chăm sóc khách hàng... đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh, an toàn, an ninh, chu đáo và lịch sự;

+ Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp thông thường và trong một số hoạt động cụ thể của nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế ở mức độ tương đối cao;

+ Có được khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ phục vụ cho công tác hướng dẫn; có đạo đức, sức khỏe, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có khả năng tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ của nghề hướng dẫn du lịch. Người học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn sau khi tốt nghiệp.

+ Có kỹ năng giao tiếp tốt với khách hàng và trong nội bộ doanh nghiệp.

+ Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ A1 hoặc tương đương.

+ Có trình độ ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương.

- Chính trị, đạo đức:

+ Có hiểu biết về một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

+ Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và lợi ích của đất nước;

+ Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;

+ Tuân thủ các qui định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;

+ Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với khách hàng, với tổ chức kinh doanh du lịch;

+ Tự đánh giá hoạt động làm việc của cá nhân hay của nhóm và có ý thức nâng cao kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi học xong người học có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm đương được các vị trí như: hướng dẫn viên tại điểm tham quan, hướng dẫn viên địa phương, hướng dẫn viên toàn tuyến, hướng dẫn viên dưới các hình thức du lịch khác (đối với khách du lịch Việt Nam), có cơ hội trở thành trưởng nhóm hướng dẫn viên, quản lý nghiệp vụ hướng dẫn của các công ty du lịch và các vị trí khác trong tương lai... tùy theo khả năng cá nhân và yêu cầu của công việc.

- Hướng dẫn thực hành cho trình độ sơ cấp.
- Tự tổ chức kinh doanh du lịch và hướng dẫn du lịch.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: **24**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1455 giờ (64 tín chỉ)**
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255 giờ**
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1200 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **480 giờ**; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, kiểm tra: **975 giờ**

3. Nội dung chương trình

| Mã MH/ MĐ | Tên môn học | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|-----------------|---|------------------|-------------------------|--------------|--------------------|------------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | TH/TT/T N/BT/TL | Thi/ Kiểm tra |
| I | Các môn học chung | 12 | 255 | 94 | 148 | 13 |
| MH01 | Giáo dục Chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH04 | Tiếng Anh | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH05 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH06 | Giáo dục QP và AN | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| II | Các môn học, mô đun chuyên môn | 52 | 1200 | 386 | 775 | 39 |
| <i>II.1</i> | <i>Các môn học, mô đun cơ sở</i> | <i>11</i> | <i>180</i> | <i>146</i> | <i>28</i> | <i>6</i> |
| MH08 | Cơ sở văn hóa Việt Nam và Văn hóa du lịch | 2 | 30 | 29 | 0 | 1 |
| MH09 | Tổng quan du lịch và du lịch bền vững | 2 | 30 | 29 | 0 | 1 |

| | | | | | | |
|------------------|--|-----------|-------------|------------|------------|-----------|
| MH10 | Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp trong du lịch | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH10 | Địa lý du lịch và tổ chức lãnh thổ du lịch | 2 | 30 | 29 | 0 | 1 |
| MH11 | Danh thắng và hệ thống bảo tàng Việt Nam | 2 | 30 | 29 | 0 | 1 |
| <i>II.2</i> | <i>Các môn học, mô đun chuyên môn bắt buộc</i> | <i>41</i> | <i>1020</i> | <i>240</i> | <i>747</i> | <i>33</i> |
| MH12 | Tiếng Anh du lịch 1 | 2 | 30 | 15 | 14 | 1 |
| MH13 | Tiếng Anh du lịch 2 | 4 | 60 | 45 | 14 | 1 |
| MH14 | Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH15 | Tuyến điểm du lịch | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH16 | Nghệ thuật thuyết trình và tổ chức sinh hoạt du lịch | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH17 | Nghiệp vụ lễ hành | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH18 | City Tour | 2 | 60 | 0 | 55 | 5 |
| MH19 | Tour Tây Nguyên | 3 | 90 | 0 | 85 | 5 |
| MH20 | Tour Miền Tây | 3 | 90 | 0 | 85 | 5 |
| MH21 | Tour Miền Trung | 3 | 90 | 0 | 85 | 5 |
| MH22 | An toàn và sức khỏe du khách | 3 | 45 | 30 | 14 | 1 |
| MH23 | Tổ chức sự kiện trong du lịch | 3 | 45 | 30 | 14 | 1 |
| MH24 | Thực tập tốt nghiệp | 6 | 270 | 0 | 265 | 5 |
| Tổng cộng | | 68 | 1455 | 480 | 923 | 52 |

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo chương trình môn học do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện Nhà trường dành thời gian ngoài thời gian đào tạo bao gồm:

- Quản lý, giáo dục học sinh ngoài giờ (thường xuyên)
- Tổ chức cho học sinh tới thăm quan, tìm hiểu tại một số doanh nghiệp liên quan phù hợp với nghề đào tạo...
- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động Đoàn; các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, cầu lông, bóng đá, bóng chuyền,..., các câu lạc bộ tin học, ngoại

ngữ; các phong trào thi đua nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn: Ngày quốc khánh 02/09, Ngày giải phóng thủ đô 10/10, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày Quốc phòng toàn dân 22/12, Ngày thành lập Đảng 03/02, Ngày thành lập Đoàn 26/03, Ngày Chiến thắng 30/04 và Quốc tế lao động 01/05, Ngày sinh nhật Bác 19/05.

- Tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch tại các nơi danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử để giáo dục lòng yêu nước và truyền thống cách mạng.

- Mặt khác Nhà trường có thể tổ chức cho người học tham gia các hoạt động xã hội như: Hiến máu nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai - lũ lụt, thanh niên tình nguyện, mùa hè xanh hoặc tuyên truyền phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, tổ chức giao lưu kết nghĩa giữa Nhà trường với địa phương...

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Kiểm tra kết thúc thực hiện đối với tất cả các môn học/ môđun sau khi kết thúc môn học/ môđun.

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

+ Viết / vấn đáp/ thực hành

+ Viết + thực hành

+ Vấn đáp + Thực hành ...

(Tuỳ theo môn học hoặc môđun).

- Thời gian làm bài:

+ Lý thuyết: * Viết: Từ 60 phút ÷ 120 phút

* Vấn đáp: 40 phút chuẩn bị + 20 phút trả lời

+ Thực hành: Từ 4 giờ ÷ 8 giờ

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

| STT | Môn thi | Hình thức thi | Thời gian thi |
|-----|--------------------------------|---------------------------------------|--|
| 1 | Chính trị | - Viết - Trắc nghiệm | 90 phút 60 phút |
| 2 | Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp | - Viết hoặc Trắc nghiệm. - Vấn đáp | ≤ 180 phút 20 phút (40 phút chuẩn bị) |
| 3 | Thực hành nghề nghiệp | Thực hành kỹ năng tổng hợp | 7 giờ |



+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác:

- Sau khi lựa chọn các môn học, mô đun tự chọn, Khoa có thể sắp xếp lại thứ tự các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo để thuận lợi cho việc quản lý.

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình khung nêu trên để xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp.

- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ sơ cấp lên trung cấp, cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô đun trong chương trình sơ cấp không đào tạo./.